**TUẦN 6**: **CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**Bài 17: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách giải “Bài toán liên quan đến rút về đơn vị” – Dạng toán liên quan đến hai phép chia.

- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS nghe bài hát: “Bé học phép chia”.  - GV cùng HS trao đổi về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  - Trả lời theo suy nghĩ cá nhân.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Biết cách giải “Bài toán liên quan đến rút về đơn vị” – Dạng toán liên quan đến hai phép chia.  + Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2: Làm việc chung cả lớp.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  + Bài toán cho ta biết gì?  + Bài toán hỏi ta điều gì?  + Muốn biết 20 kg hạt sen đóng được bao nhiêu túi, truóc tiên ta phải tìm gì?  + Muốn tìm số kg hạt sen trong mỗi túi ta phải thực hiện phép tính gì?  + Để tìm số túi cần đóng hết 20 kg hạt sen ta phải làm thế nào?  - GV mời 1 hS làm bài vào bảng phụ.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **\* GV chốt:** ***Với dạng “rút về đơn vị” liên quan đến hai phép chia, khi giải thường tiến hành theo hai bước:***  ***+ Bước 1: Tìm giá trị một phần (thực hiện phép chia).***  ***+ Bước 2: Tìm số phần có được theo giá trị đó (thực hiện phép chia).***  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Bài toán cho ta biết: Có 12 kg hạt sen đóng vào 3 túi.  - Hỏi 20 kg hạt sen thì đóng được bao nhiêu túi như thế?  - Muốn biết 20 kg hạt sen đóng được bao nhiêu túi, truóc tiên ta phải tìm số kg hạt sen trong mỗi túi.  - Muốn tìm số kg hạt sen trong mỗi túi ta phải thực hiện phép tính chia: 12 : 3 = 4 (kg)  - Để tìm số túi cần đóng hết 20 kg hạt sen ta phải làm tính chia:  20: 4 = 5(kg)  - Cả lớp làm bài vào vở nháp.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS nhắc lại.  - HS cả lớp tham gia trò chơi.  + HS1: 45 học sinh xếp thành 9 hàng đều nhau. Hỏi 60 học sinh xếp được thành bao nhiêu hàng đều nhau?  + HS2: 60 học sinh xếp được thành 12 hàng đều nhau.  + HS1: Một người trong 12 phút đạp xe được 3 km. Hồi trong 28 phút đạp xe được bao nhiều km?  + HS2:Trong 28 phút đạp xe được 7 km.  ......  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu: + Biết cách giải “Bài toán liên quan đến rút về đơn vị” – Dạng toán liên quan đến hai phép chia.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2 a.  a*) Rót hết 35 l sữa vào đầy 7 can giống nhau. Hỏi để rót hết 40 l sữa cần bao nhiêu can như thế?*  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi ta điều gì?  ? Để biết rót hết 40 l sữa cần bao nhiêu can ta làm thế nào?  - GV mời HS làm bài vào vở.  - GV yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2 b.  *b) Người ta đóng 24 viên thuốc vào 4 vỉ đều nhau. Hỏi 6 672 viên thuốc thì đóng được vào bao nhiêu vỉ thuốc như thế?*  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi ta điều gì?  ? Để biết rót hết 6 672 viên thuốc đóng được bao nhiêu vỉ thuốc ta làm thế nào?  - GV mời HS làm bài vào vở.  - GV chấm một số vở và yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2 a.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  - Bài toán cho ta biết: Rót hết 35 l sữa vào đầy 7 can giống nhau.  - Hỏi để rót hết 40 l sữa cần bao nhiêu can như thế?  - Ta thực hiện theo 2 bước:  + Bước 1: Tìm giá trị một phần (thực hiện phép chia).  + Bước 2: Tìm số phần có được theo giá trị đó (thực hiện phép chia).  - HS giải bài toán vào vở.  Bài giải  Số lít sữa trong mỗi can là:  35:7=5 (1)  Số can cần để rót hết 40 7 là:  40:5= 8 (can)  Đáp số: 8 can.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  - Bài toán cho ta biết: *Người ta đóng 24 viên thuốc vào 4 vỉ đều nhau.*  - *Hỏi 6 672 viên thuốc thì đóng được vào bao nhiêu vỉ thuốc như thế?*  - Ta thực hiện theo 2 bước:  + Bước 1: Tìm giá trị một phần (thực hiện phép chia).  + Bước 2: Tìm số phần có được theo giá trị đó (thực hiện phép chia).  - HS giải bài toán vào vở.  Bài giải  Số viên thuốc trong mỗi vi là:  24 : 4 = 6 (viên)  Số vị thuốc cần để đóng hết 6 672 viên thuốc là:  6 672 : 6 = 1 112 (vỉ)  Đáp số: 1 112 vỉ  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  3. Nhân dịp đầu năm học mới, một nhà sách có chương trình khuyến mãi như sau: "Cứ mua 6 quyển sách được tặng 10 chiếc nhân với.  a) Hỏi mua 20 quyển sách được tặng bao nhiêu chiếc nhãn vở?  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi ta điều gì?  ? Để biết mua 20 quyển sách được tặng bao nhiêu chiếc nhãn vở ta làm thế nào?  - GV mời HS làm bài vào vở.  - GV chấm một số vở và yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3 b.  b) Theo em, chị Huệ mua 23 quyền sách thì được tặng bao nhiêu chiếc nhãn vở?  - GV mời HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi chị Huệ mua 23 quyển sách thì được tặng bao nhiêu chiếc nhãn vở. GV khuyến khích HS đưa ra ý kiến và lập luận hợp lí.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  - Bài toán cho ta biết: Cứ mua 6 quyển sách được tặng 10 chiếc nhân với.  - Hỏi mua 20 quyển sách được tặng bao nhiêu chiếc nhãn vở?  - Ta thực hiện theo 2 bước:  + Bước 1: Tìm giá trị một phần (thực hiện phép chia).  + Bước 2: Tìm số phần có được theo giá trị đó (thực hiện phép chia).  - HS giải bài toán vào vở.  Bài giải  Số nhãn vở được tặng tính cho mỗi quyển sách là:  10 : 5 = 2 (nhãn vở)  Số nhãn vở được tặng khi mua 20 quyển sách là:  2 × 20 = 40 (nhãn vở)  Đáp số: 40 nhãn vở.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3b.  - HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi chị Huệ mua 23 quyển sách thì được tặng số chiếc nhãn vở là: *Vì cứ mua 5 quyển sách được tặng 10 chiếc nhãn vở, mà 23 : 5=4*  (dư 3). Nên chị Huệ được tặng 40 chiếc nhãn vở. Chị Huệ chỉ cần mua thêm 2 quyền vở nữa thì sẽ được tặng 50 chiếc nhãn vở.  - HS nêu kết quả.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Có 15 con thỏ nhốt đều vào 5 chuồng. Hỏi 27 con thỏ thì cần bao nhiêu chuồng như thế?  - GV mời suy nghĩ và đưa ra kết quả.  Bài giải  Số con thỏ nhốt trong một chuồng là:  15 : 5 = 3 (con)  Số chuồng cần để nhốt hết 25 con thỏ là:  27 : 3 = 9 (chuồng)  Đáp số: 9 chuồng.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS suy nghĩ và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

------------------------------------------------

**TUẦN 6**: **CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**Bài 18: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Rèn kĩ năng giải “Bài toán liên quan đến rút về đơn vị” .

- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi.  + HS1: Mua 4 cây bút hết 20 000đ. Hỏi mua 7 cây bút như thế hết bao nhiêu tiền?  + HS2: Mua 7 cây bút như thế hết  35 000 đ.  + HS1: Có 15 con thỏ nhốt đều vào 5 chuồng. Hỏi 27 con thỏ thì cần bao nhiêu chuồng như thế?  + HS2: 27 con thỏ thì cần 9 chuồng .  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Rèn kĩ năng giải “Bài toán liên quan đến rút về đơn vị” – Dạng toán liên quan đến hai phép chia.  + Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm việc chung cả lớp.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  ***Từ 54 mảnh ghép logo lắp được 6 con***  ***rô-bốt. Hỏi để lắp 4 con rô-bốt cần bao nhiêu mảnh ghép logo như vậy?***  - GV mời HS làm việc nhóm 2, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi ta điều gì?  ? Để biết lắp 4 con rô-bốt cần bao nhiêu mảnh ghép logo như vậy ta làm thế nào?  - GV mời HS làm bài vào vở.  - GV chấm một số vở và yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm việc nhóm 2, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  - Bài toán cho ta biết: Từ 54 mảnh ghép logo lắp được 6 con rô-bốt.  - Hỏi để lắp 4 con rô-bốt cần bao nhiêu mảnh ghép logo như vậy?  - Ta thực hiện theo 2 bước:  + Bước 1: Tìm giá trị một phần (thực hiện phép chia).  + Bước 2: Tìm giá trị nhiều phần đó (thực hiện phép nhân).  - HS giải bài toán vào vở.  Bài giải  Mỗi con rô-bốt được lắp từ số mảnh ghép lego là:  54 : 6 = 9 (mảnh ghép)  Để lắp 4 con rô-bốt cần số mảnh ghép lego là:  9 × 4 = 36 (mảnh ghép)  Đáp số: 36 mảnh ghép.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  ***18 quả bóng bàn đựng trong 3 hộp đều nhau. Hỏi 42 quả bóng bàn thì đựng trong mấy hộp như vậy?***  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi ta điều gì?  ? Để biết 42 quả bóng bàn thì đựng trong mấy hộp như vậy ta làm thế nào?  - GV mời HS làm bài vào vở.  - GV chấm một số vở và yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời và giải bài toán vào vở.  - Bài toán cho ta biết:*18 quả bóng bàn đựng trong 3 hộp đều nhau.*  - Hỏi 42 quả bóng bàn thì đựng trong mấy hộp như vậy?  - Ta thực hiện theo 2 bước:  + Bước 1: Tìm giá trị một phần (thực hiện phép chia).  + Bước 2: Tìm số phần có được theo giá trị đó (thực hiện phép chia).  - HS giải bài toán vào vở.  ài giải  Số quả bóng bàn đựng trong mỗi hộp là:  18 : 3 = 6 (bóng bàn)  42 quả bóng bàn cần số hộp để đựng là:  42 : 6 = 7 (hộp)  Đáp số: 7 hộp.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  ***20 kg hạt cà phê tươi thu được 5 kg hạt cà phê khô. Hỏi phơi 420 kg hạt cà phê***  ***tươi thì thu được bao nhiêu ki-lô-gam hạt cà phê khô?***  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi ta điều gì?  ? Để *phơi 420 kg hạt cà phê tươi thì thu được bao nhiêu ki-lô-gam hạt cà phê khô* ta làm thế nào?  - GV mời 1 HS làm bài vào bảng phụ, cả lớp làm vào vở.  - GV mời HS nhận xét bài làm bảng phụ.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.  - Bài toán cho ta biết: *20 kg hạt cà phê tươi thu được 5 kg hạt cà phê khô.*  - *Hỏi phơi 420 kg hạt cà phê tươi thì thu được bao nhiêu ki-lô-gam hạt cà phê khô?*  - Ta thực hiện theo 2 bước:  + Bước 1: Tìm giá trị một phần (thực hiện phép chia).  + Bước 2: Tìm số phần có được theo giá trị đó (thực hiện phép chia).  - 1 HS giải bài toán vào bảng phụ, cả lớp làm vào vở.  Bài giải  Số ki-lô-gam hạt cà phê tươi để có 1 kg hạt cà phê khô là:  20: 5 = 4 (kg)  Khi phơi 420 kg hạt cà phê tươi thì thu được số ki-lô-gam hạt cà phê khô là  420 : 4 = 105 (kg)  Đáp số: 105 kg.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4: (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  ***Em hãy nêu một tình huống thực tế có liên quan đến bài toán rút về đơn vị rồi đố bạn thực hiện.***    **-** GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS nêu tình huống trong thực tế có liên quan đến bài toán rút về đơn vị rồi đố bạn thực hiện theo suy nghĩ cá nhân.  - HS nhận xét.  - HS lắngnghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Có 15 con dê nhốt đều vào 3 chuồng. Hỏi 30 con thỏ thì cần bao nhiêu chuồng như thế?  - GV mời suy nghĩ và đưa ra kết quả.  Bài giải  Số con thỏ nhốt trong một chuồng là:  15 : 3 = 5 (con)  Số chuồng cần để nhốt hết 25 con thỏ là:  30 : 5 = 6 (chuồng)  Đáp số: 6 chuồng.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS suy nghĩ và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

------------------------------------------------

**TUẦN 6**: **CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**Bài 19: GÓC NHỌN, GÓC TÙ, GÓC BẸT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Có biểu tượng về góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

- Biết dùng ê ke để nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

- Kẻ thêm một đoạn thẳng trên giấy kẻ ô li để tạo được góc vuông góc nhọn, góc tù, góc bẹt (hoặc vẽ buông trên giấy trắng).

- Liên hệ với thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc nhọn, góc tù, góc bẹt. - Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động kẻ thêm một đoạn thẳng trên giấy kẻ ô li để tạo được góc vuông góc nhọn, góc tù, góc bẹt trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS nghe bài hát “Tập thể dục buổi sáng”.  - GV trao đổi với HS về nội dung bài hát.  + Ở lớp 3 em đã được học những loại góc nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  + Góc vuông và góc không vuông.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  **-** Mục tiêu:  + Biết nhận diện góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  + Biết dùng ê ke để nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  **-** Cách tiến hành: | |
| ***- GV mời HS quan sát tranh và nói cho bạn nghe tranh vẽ gì?***  ***\* Giới thiệu góc nhọn, góc tù, góc bẹt***:  **a. Giới thiệu góc nhọn.**  - GV vẽ lên bảng góc nhọn như phần bài học SGK.  - GV giới thiệu: Góc này là góc nhọn.  - GV: Hãy dùng ê ke để kiểm tra độ lớn của góc nhọn và cho biết góc này lớn hơn hay bé hơn góc vuông.  -GV nêu: Góc nhọn bé hơn góc vuông.  - GV yêu cầu HS vẽ 1 góc nhọn (Lưu ý HS sử dụng ê ke để vẽ góc nhỏ hơn góc vuông).  **b. Giới thiệu góc tù**  -GV vẽ lên bảng góc tù như SGK.    - GV giới thiệu: Góc này là góc tù.  - GV: Hãy dùng ê ke để kiểm tra độ lớn của góc tù và cho biết góc này lớn hơn hay bé hơn góc vuông.  - GV nêu: Góc tù lớn hơn góc vuông.  - GV yêu cầu HS vẽ 1 góc tù (Lưu ý HS sử dụng ê ke để vẽ góc lớn hơn góc vuông)  **\* Giới thiệu góc bẹt**  - GV vẽ lên bảng góc bẹt như SGK.    - GV vừa vẽ hình vừa nêu: Cô tăng dần độ lớn của góc, đến khi hai cạnh của góc “thẳng hàng” (cùng nằm trên một đường thẳng) với nhau. Lúc đó góc này được gọi là góc bẹt.  - GV hỏi: Các cạnh của góc bẹt như thế nào với nhau?  - GV yêu cầu HS sử dụng ê ke để kiểm tra độ lớn của góc bẹt so với góc vuông.  - GV yêu cầu HS vẽ và gọi tên 1 góc bẹt.  - GV đưa ra một số hình ảnh khác về góc nhọn, góc tù, góc bẹt. HS nhận dạng và nói.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Tranh vẽ hai bạn nhỏ đang chơi xếp hình với các que tính, trên mặt bàn còn có cây kéo, cái ê ke, phía sau có cái đồng hồ treo tường.  -HS quan sát hình vẽ.  - HS nêu: Góc nhọn.  - 1 HS lên bảng kiểm tra, cả lớp theo dõi, sau đó kiểm tra góc nhọn trong SGK: Góc nhọn nhọn bé hơn góc vuông.  - 1 HS vẽ trên bảng, HS cả lớp vẽ vào giấy nháp.  - HS quan sát hình vẽ.  - HS nêu: Góc tù.  - 1 HS lên bảng kiểm tra. Góc tù lớn hơn góc vuông.  - 1 HS vẽ trên bảng, HS cả lớp vẽ vào giấy nháp.  - HS quan sát hình.  - HS quan sát, theo dõi thao tác của GV.  - Thẳng hàng với nhau.  - Góc bẹt bằng hai góc vuông.  - 1 HS vẽ trên bảng, HS cả lớp vẽ vào giấy nháp.  - HS trả lời trước lớp:  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Biết dùng ê ke để nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt, góc vuông.  + Kẻ thêm một đoạn thẳng trên giấy kẻ ô li để tạo được góc vuông góc nhọn, góc tù, góc bẹt (hoặc vẽ buông trên giấy trắng).  + Liên hệ với thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc nhọn, góc tù, góc bẹt. **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm việc chung cả lớp.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  ***Trong các góc sau, góc nào là góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt?***      - GV mời HS làm việc nhóm 2, cùng nhau quan sát và sau đó dùng ê ke để nhận biết đưa ra câu trả lời.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm việc nhóm 2, cùng nhau quan sát và sau đó dùng ê ke để nhận biết đưa ra câu trả lời.  + Hình a, e: Góc nhọn.  + Hình b, g: Góc tù.  + Hình c: Góc vuông.  + Hình d: góc bẹt.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  ***Chỉ ra cách vẽ thêm một đường thẳng để được gọc theo mỗi yêu cầu sau:***    - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ thực hành vào VBT.  - GV chấm một số vở và yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ thực hành vào VBT.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: (làm việc nhóm 4)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  ***Hình ảnh góc được tạo ra trong mỗi hình dưới đây là góc nhọn, góc vuông hay góc tù, góc bẹt?***  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 4, cùng nhau quan sát và đưa ra câu trả lời.  -GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc nhóm 4, cùng nhau quan sát và đưa ra câu trả lời.  + Hình a: Góc bẹt.  + Hình b: Góc nhọn.  + Hình c: Góc vuông.  + Hình d: Góc tù.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4: (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  ***Hãy chỉ ra hình ảnh góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt trong thực tế mà em biết.***  **-** GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS nêu tình huống trong thực tế có liên quan đến góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt trong thực tế.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?”:  - GV chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 4 HS tham gia trò chơi. Mỗi HS chỉ ra 1 hình ảnh trong thực tế có liên quan đến góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt. Đội nào nêu nhanh và đúng sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi.  - HS suy nghĩ và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

------------------------------------------------

**TUẦN 6**: **CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**Bài 20: ĐƠN VỊ ĐO GÓC. ĐỘ (°).**

**( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Có biểu tượng về đại lượng đo góc, nhận biết được mỗi góc có một số đo.

- Biết được đơn vị đo góc là độ, kí hiệu là °.

- Nhận biết được góc vuông có số đo là 90%, góc bẹt có số đo là 180°.

- Làm quen với thước đo góc. Sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đơn vị độ.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đơn vị độ. trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS nghe bài hát “hình dạng”.  - GV trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  **-** Mục tiêu:  + Có biểu tượng về đại lượng đo góc, nhận biết được mỗi góc có một số đo.  + Biết được đơn vị đo góc là độ, kí hiệu là °.  + Nhận biết được góc vuông có số đo là 90%, góc bẹt có số đo là 180°.  + Làm quen với thước đo góc.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hình thành biểu tượng về độ lớn của góc:**    **2.2. Giới thiệu thước đo góc:**  *Để nhận biết góc nào lớn, góc nào bé thì chúng ta cần tìm cách đo độ lớn của góc.*  + Để đo góc ta cần dùng dụng cụ gì?    - GV: Đây là thước đo góc.  + Em hãy mô tả thước đo góc.  - GV: GV giới thiệu để đo góc, người ta thường dùng thước đo góc như thế này. Đơn vị đo góc được dùng ở đây là đó độ, kí hiệu là °, được là độ.  - GV: Người ta chia một góc vuông thành 90 phần bằng nhau, mỗi phần là một độ, một độ kí hiệu là 1°. GV chỉ vào mỗi vạch ngắn trên thước đo góc, ứng với 1 độ. Các số ở trên thước cho ta biết số đo góc nào đó với đơn vị độ, ví dụ 90° (chín mươi độ) hay 180° (một trăm tám mươi độ). Như thế, mỗi góc có một  số đo. Số đo của góc vuông là 90° và do đó số đo của góc bẹt là 180°.  - GV mời HS đọc một vài số đo góc và nhắc lại số đo của góc vuông, góc bẹt. GV yêu cầu HS viết vào vở số đo của góc vuông, góc bẹt.  + Muốn đo góc ta phải đặt thước như thế nào?  - GV yêu cầu HS dùng thước đo góc để xác định số đo góc đỉnh I cạnh IA và IB.    + Sau khi đo, em hãy cho biết số đo của góc nhọn là bao nhiêu  - HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát và lắng nghe.  - HS lắng nghe và trả lời.  - Để đo góc, người ta thường dùng thước đo góc.  - HS quan sát và lắng nghe.  - Thước đo góc có hình dạng là một nửa hình tròn, có các vạch nửa hình tròn nhỏ và lớn, các vạch kẻ và có các số kèm theo từ 0 đến 180 (gắn với vạch nửa hình tròn nhỏ tính từ phải sang) và ngược lại (gắn với nửa hình tròn lớn tính từ trái sang).  - 2-3 HS đọc lại đơn vị đo góc.  - HS lắng nghe.  - HS đọc một vài số đo góc và nhắc lại số đo của góc vuông, góc bẹt. HS viết vào vở số đo của góc vuông, góc bẹt  + Đặt thước đo góc sao cho tâm của thước phải trùng với đỉnh của góc. Một cạnh của đỉnh đi qua vạch 0° của thước.  - HS thực hiện.  + Số đo góc nhọn là 60°.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đơn vị độ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Sử dụng thước đo góc để xác dịnh số đo của các góc sau: (Làm việc nhóm 4).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời HS làm việc nhóm 4, cùng nhau quan sát và sau đó thước đo góc để đo số đo của các góc.    - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Góc nhọn là góc có số đo như thế nào?  + Góc tù là góc có số đo như thế nào?  + Góc bẹt là góc có số đo như thế nào?  ***+*** Khi so sánh các góc ta so sánh như thế nào?   * ***GV kết luận:***   ***- Góc nhọn là góc có số do bé hơn 90%, góc tù là góc có số đo lớn hơn 90°, góc bẹt là góc có số đo bằng 180.***  ***- Góc nào có số do lợi hơn thì lớn hơn.*** | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm việc nhóm 4, cùng nhau quan sát và sau đó thước đo góc để đo số đo của các góc và đưa ra câu trả lời.  + Góc PMN: 60°.(Góc nhọn)  + Góc CDE: 120°.(Góc tù)  + Góc AOB: 90°. (Góc vuông)  + Góc GHK: 180°.( Góc bẹt)  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Góc nhọn là góc có số đo bé hơn 90°.  + Góc tù là góc có số đo lớn hơn 90°.  + Góc bẹt là góc có số đo bằng 180°  + Góc nào có sốd9o lớn hơn thì lớn hơn.  - 2-3 HS nhắc lại. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?”:  - GV chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 2 HS tham gia trò chơi. Mỗi HS chỉ ra 1 nêu đáp án . Đội nào nêu nhanh và đúng sẽ thắng cuộc.  Câu 1: Chọn câu sai:   1. Góc vuông là góc có số đo bằng 90° 2. Góc có số đo nhỏ hơn 90° là góc nhọn 3. Góc tù là góc có số đo lớn bằng 180° 4. Góc có số đo nhỏ hơn 180° là góc tù   Câu 2: Chọn phát biểu đúng:   1. Góc có số đo 120° là góc vuông 2. Góc có số đo 80° là góc tù 3. Góc có số đo 100° là góc nhọn 4. Góc có số đo 180° là góc bẹt   - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi.  - HS suy nghĩ và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

------------------------------------------------

**TUẦN 6**: **CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**Bài 20: ĐƠN VỊ ĐO GÓC. ĐỘ (°).**

**( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đơn vị độ.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đơn vị độ trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?”:  - GV chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 2 HS tham gia trò chơi. Mỗi HS chỉ ra 1 nêu đáp án . Đội nào nêu nhanh và đúng sẽ thắng cuộc.  Câu 1: Chọn câu sai:   1. Góc vuông là góc có số đo bằng 90° 2. Góc có số đo nhỏ hơn 90° là góc nhọn 3. Góc tù là góc có số đo lớn bằng 180° 4. Góc có số đo nhỏ hơn 180° là góc tù   Câu 2: Chọn phát biểu đúng:   1. Góc có số đo 120° là góc vuông 2. Góc có số đo 80° là góc tù 3. Góc có số đo 100° là góc nhọn 4. Góc có số đo 180° là góc bẹt   - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đơn vị độ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2: Sử dụng thước đo góc để đo các góc dưới đây và ghi lại số đo: (Làm việc nhóm 2).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời HS làm việc nhóm 2, cùng nhau quan sát và sau đó thước đo góc để đo số đo của các góc sau đó ghi và đọc số đo góc của các góc.    - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS làm việc nhóm 2, cùng nhau quan sát và sau đó thước đo góc để đo số đo của các góc sau đó ghi và đọc số đo góc của các góc và đưa ra câu trả lời.  + Góc GHI: 60°.(Góc nhọn)  + Góc KLM: 120°.(Góc tù)  + Góc XYZ: 180°. (Góc bẹt)  + Góc PQR: 90°.( Góc vuông)  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Tại mỗi thời điểm, xác định vị trí của kim giờ và kim phút, từ đó xác định góc tạo bởi kim giờ và kim phút. (Làm việc nhóm 2).**  *a) Theo em, tại mỗi thời điểm: lúc 3 giờ, lúc 6 giờ, lúc 9 giờ thì góc giữa hai kim đó có số đo lần lượt bằng bao nhiêu?*  *b) Chi ra ba vị trí mà góc giữa hai kim là góc nhọn, góc tù.*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời HS làm việc nhóm 6, cùng nhau quan sát, suy nghĩ và làm bài vào phiếu bài tập.  **PHIẾU BÀI TẬP**  + Lúc 3 giờ, góc giữa kim giờ và kim phút có số đo bằng ...., là góc....  + Lúc 6 giờ, góc giữa kim giờ và kim phút có số đo bằng ....,là góc......  + Lúc 9 giờ, góc giữa kim giờ và kim phút có số đo bằng......, là góc....  + Những thời điểm mà góc giữa hai kim đồng hồ là góc vuông.  + Những thời điểm mà góc giữa hai kim đồng hồ là góc nhọn  + Những thời điểm mà góc giữa hai kim đồng hồ là góc tù  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời HS nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS làm việc nhóm 6, cùng nhau quan sát, suy nghĩ và làm bài vào phiếu bài tập và đưa ra câu trả lời.  **PHIẾU BÀI TẬP**  + Lúc 3 giờ, góc giữa kim giờ và kim phút có số đo bằng 90°, là góc vuông.  + Lúc 6 giờ, góc giữa kim giờ và kim phút có số đo bằng 180°,là góc bẹt.  + Lúc 9 giờ, góc giữa kim giờ và kim phút có số đo bằng 90°, là góc vuông.  + Những thời điểm mà góc giữa hai kim đồng hồ là góc vuông là 3 giờ và 9 giờ.  + Những thời điểm mà góc giữa hai kim đồng hồ là góc nhọn là 1 giờ; 2 giờ; 10 giờ; 11 giờ.  + Những thời điểm mà góc giữa hai kim đồng hồ là góc tù 4 giờ; 5 giờ; 7 giờ; 8 giờ.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 4. Trong thực tế, người ta thiết kế nhiều vật dụng có thể điều chỉnh được góc để phù hợp với các mục đích khác nhau. Em hãy đo và nêu số đo góc trong mỗi trường hợp sau: (Làm việc cá nhân).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV mời HS làm việc cá nhân, quan sát, suy nghĩ và dùng thước đo góc để đo số đo các góc. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS làm việc cá nhân, quan sát, suy nghĩ và dùng thước đo góc để đo số đo các góc. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| ? Hôm nay các em học được những gì?  + Góc nhọn là góc có số đo như thế nào?  + Góc tù là góc có số đo như thế nào?  + Góc bẹt là góc có số đo như thế nào?  + Góc vuông là góc có số đo như thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trả lời theo những gì đã học.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

------------------------------------------------